

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 111/2019/HSST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức;
2. Ông Nguyễn Cửu Hưng;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/ QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với bị cáo: **Thái Tăng T**(tên gọi khác: T1); giới T: Nam; sinh ngày 27 tháng 3 năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Thái Tăng H, sinh năm 1959 và bà: Hồ Thị T2, sinh năm 1960; hiện trú tại Thôn K, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 03 anh, em, bị can là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền sự: Không có.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thi hành án đến ngày 31/8/2015 ra tù;

+ Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thi hành án đến ngày 07/01/2019 ra tù.

Nhân thân: Ngày 07/01/2014, bị Công an thành phố Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019 thì chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trương Thị Kiều T3, sinh năm 1999, địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Đức Hoàng P, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố S, Phường V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Mai Thị H1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn C, xã

Sh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/9/2019, Thái Tăng T cùng Hoàng Thành C, Nguyễn Văn H3 đến hát karaoke tại phòng VIP6, tầng 3 quán Hoàng Kim, địa chỉ số 56 Nguyễn Trãi thuộc Khu phố 8, Phường 1, thành phố Đ. Tại phòng hát có 03 nhân viên phục vụ là chị Trương Thị Kiều T3, chị Mai Thị H1 và chị Trần Thị Vân A. Trong khi đang hát, T nhìn thấy chị T3 cầm trên tay trái 01 chiếc điện thoại hiệu APPLE IPHONE X nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T tiến đến sát lưng chị T3, đưa tay giật chiếc điện thoại chị T3 đang cầm rồi nhanh chóng chạy ra ngoài để tẩu thoát. Trong lúc bỏ chạy T làm rơi chiếc điện thoại làm vỡ màn hình. T đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng sửa điện thoại di động tại số 11 Lê Quý Đôn bán lại cho anh Trương Đức Hoàng P với giá 3.000.000 đồng, rồi đi về nhà. Sau khi nhận được tin Công an đang truy tìm và được bạn bè động viên nên vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 06/9/2019, T đến Công an Phường 1 để đầu thú và giao nộp lại 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra anh Trương Đức Hoàng P đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà 01 chiếc điện thoại hiệu APPLE IPHONE X; Thái Tăng T giao nộp lại 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 131/KLĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại hiệu APPLE IPHONE X tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.651.000 đồng; giá trị các phụ kiện bị hư hỏng của tài sản là 4.950.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-ĐH ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Thái Tăng T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điểm i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 171; Điểm s, b Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Tăng T từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trương Thị Kiều T3 số tiền 4.950.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bố mẹ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là hết sức sai trái, xin Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ để sớm trở về gia đình, cải tạo làm người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra

Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Tăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/9/2019, tại phòng VIP6 tầng 3 quán KARAOKE Hoàng Kim số 56 Nguyễn Trãi thuộc Khu phố 8, Phường 1, thành phố Đông Hà Thái Tăng T đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE X của chị Trương Thị Kiều T3. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được có trị giá 15.651.000 đồng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ 03 năm đến 10 năm*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động. Đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, nhưng không cải tạo, sửa chữa bản thân thành một công dân tốt mà chỉ cần có cơ hội là nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó cho thấy, bị cáo coi thường pháp luật. Với T chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân của bị cáo, cần xử phạt tù với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi phạm tội, bị cáo đã được bạn bè động viên tự ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Chị Trương Thị Kiều T3 đã nhận lại chiếc điện thoại, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị màn hình điện thoại hư hỏng với số tiền: 4.950.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận; anh Trương Đức Hoàng P đã nhận lại 3.000.000 đồng, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Tăng T (tên gọi khác: T1) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ;

Xử phạt: **Thái Tăng T** (tên gọi khác: T1): **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị bắt tạm giữ (06/9/2019).

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc bị cáo Thái Tăng T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trương Thị Kiều T3 số tiền 4.950.000 đồng.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương